

Deloitte.

Bản tin Thuế

Tháng 2 năm 2014



Trong số này:

Văn bản mới

Thông tư mới hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	3
Thông tư mới sửa, bổ sung phương pháp xác định trị giá tính thuế hàng xuất nhập khẩu	3
Thông tư mới về thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài	4
Thông tư mới quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công, quá cảnh hàng hóa với nước ngoài	5
Quy định mới về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa	5
Thông tư mới hướng dẫn về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	6

Văn bản hướng dẫn

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)	6
Hướng dẫn chính sách thuế đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu	6
Hướng dẫn về trích lập dự phòng đầu tư tài chính khi thành lập công ty con	7
Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)	7
Thuế TNCN đối với trợ cấp chuyển vùng một lần khi về Việt Nam của người Việt Nam định cư dài hạn tại nước ngoài	
Mức đóng BHXH tăng từ 24% lên 26% từ ngày 1/1/2014	7
Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)	7
Không sử dụng hóa đơn vẫn phải nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan Thuế	7
Một số sai sót nhỏ của hóa đơn được chấp nhận	8
Hướng dẫn kê khai khấu trừ chứng từ nộp thuế GTGT vắng lai ngoại tỉnh	8
Cho phép khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn lãi tiền vay	8
Xử lý hoàn thuế các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp trung gian	9
Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)	9
Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ bảo hành đi kèm hàng hóa	9
Nhà thầu nước ngoài không tuân thủ quy định về kế toán sẽ không được hoàn thuế GTGT	10
Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)	10
Hướng dẫn về Đơn đặt hàng (Purchase Order) thay thế Hợp đồng thương mại khi làm thủ tục hải quan.	10
Hướng dẫn thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định.	10
Hướng dẫn đối với việc tái nhập hàng hóa bị trả lại có hồ sơ không đầy đủ; và thời hạn nộp thuế đối với số tiền thuế ấn định.	
Hướng dẫn việc nộp tiền chậm nộp thuế khi chờ kết quả phân tích, phân loại.	11
Hướng dẫn nộp hồ sơ xin giảm trừ khi hàng nhập khẩu có giảm giá	11
Hướng dẫn về việc trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị nguyên chiếc	12
Vật liệu xây dựng nhập khẩu trực tiếp vào khu chế xuất được miễn thuế	12
Quản lý Thuế	13
Xử phạt hành chính khi nộp báo cáo tài chính không đính kèm báo cáo kiểm toán	13

VĂN BẢN MỚI

Thông tư mới hướng dẫn về thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Ngày 31/12/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 219/2013/TT-BTC (“Thông tư 219”) hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế giá trị gia tăng, và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP (“Nghị định 209”) ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng, theo đó:

- Khu kinh tế, khu chế xuất, Doanh nghiệp chế xuất sẽ phải thành lập Chi nhánh nếu có đăng ký thực hiện hoạt động thương mại mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Việt Nam. Theo đó, các đối tượng này cũng được bổ sung vào đối tượng nộp thuế GTGT để hạch toán và kê khai thuế GTGT độc lập với Doanh nghiệp chế xuất.
- Kể từ thời điểm 1/1/2014, một trong những điều kiện mới để được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế là cơ sở kinh doanh đang hoạt động có doanh thu hàng năm từ bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ từ **một tỷ đồng trở lên** và thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật.

Chi tiết các nội dung lưu ý trong Thông tư 219 đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế



ngày 21/2/2014.

Thông tư mới sửa, bổ sung phương pháp xác định trị giá tính thuế hàng xuất nhập khẩu

Ngày 26/2/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 29/2014/TT-BTC (“Thông tư 29”) sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 205/2010/TT-BTC về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu và có hiệu lực từ ngày 12/4/2014. Thông tư 29 quy định các yếu tố phí bản quyền, phí giấy phép phải cộng vào trị giá tính thuế. Bên cạnh đó, Thông tư cũng quy định cơ quan Hải quan sẽ chỉ thực hiện tham vấn giá khi có nghi vấn về giá đối với hàng hóa nhập khẩu thuộc Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá, doanh nghiệp hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu được đánh giá xếp hạng doanh nghiệp rủi ro rất cao hoặc có hoạt động xuất, nhập khẩu dưới 365 ngày. Danh mục hàng hóa nhập khẩu rủi ro về trị giá sẽ được cập nhật định kỳ 6 tháng một lần hoặc ngắn hơn trong trường hợp cần thiết.

Chi tiết các nội dung lưu ý trong Thông tư 29 đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 6/3/2014.

Thông tư mới về thủ tục hải quan đối với hàng hóa gia công với thương nhân nước ngoài

Ngày 24/1/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 13/2014/TT-BTC (“Thông tư 13”) hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhận hoặc giao gia công với thương nhân nước ngoài, cũng như bổ sung điều kiện đối với doanh nghiệp gia công. Chúng tôi tổng hợp dưới đây một số thay đổi đáng chú ý tại Thông tư 13:

- Đối với thủ tục thông báo hợp đồng gia công, thương nhân phải bổ sung hợp đồng thuê nhà xưởng, mặt bằng sản xuất đối với trường hợp thuê nhà xưởng, mặt bằng sản xuất vào hồ sơ, để chứng minh đủ điều kiện thực hiện hợp đồng gia công.
- Đối với các đối tượng thuộc phạm vi phải kiểm tra cơ sở sản xuất, Thông tư có bổ sung một số trường hợp như thương nhân thuê lại toàn bộ nhà xưởng, mặt bằng sản xuất, máy móc, thiết bị của thương nhân khác để thực hiện hợp đồng gia công, và thông báo nhiều hợp đồng gia công khác vượt quá năng lực sản xuất thực tế của chính thương nhân và/hoặc của thương nhân nhận gia công lại.
- Khi lập tờ khai xuất khẩu, nhập khẩu, lượng hàng hóa phải được quy đổi theo đơn vị tính tại Bảng thông báo định mức và phải thống nhất với đơn vị tính tại hợp đồng/phụ lục hợp đồng gia công và chứng từ, tài liệu liên quan.
- Thông tư bãi bỏ quy định về lấy mẫu và lưu mẫu nguyên liệu gia công. Theo đó, thương nhân có trách nhiệm lưu định mức thực tế; sơ đồ thiết kế mẫu sản phẩm hoặc quy trình sản xuất (nếu có), **sơ đồ giác mẫu hoặc mẫu rập** (đối với lĩnh vực dệt may và da giày) tại trụ sở doanh nghiệp.
- Thương nhân được phép điều chỉnh định mức sau khi xuất khẩu sản phẩm và trước khi thanh khoản nếu thương nhân có đủ cơ sở chứng minh và hải quan có đủ cơ sở xác minh số liệu điều chỉnh. Khi điều chỉnh định mức của mã hàng, thương nhân không phải thay đổi mã hàng đã thông báo và sẽ được bổ sung thêm mã phụ cho mã hàng đó trên bảng điều chỉnh định mức và trên tờ khai xuất khẩu đối với mã hàng có định mức điều chỉnh.
- Trường hợp nguyên liệu, vật tư dư thừa; máy móc, thiết bị thuê, mượn; sản phẩm gia công không xuất trả được do bên đặt gia công từ bỏ, thương nhân nhận gia công chịu trách nhiệm nộp thuế để tiêu thụ nội địa hoặc làm thủ tục tiêu hủy.
- Thông tư quy định chi tiết thủ tục trong trường hợp tiêu hủy phế liệu, phế phẩm, phế thải không thực hiện tại cơ sở của thương nhân phát sinh phế liệu, phế phẩm, phế thải; mà phải vận chuyển đến một địa điểm khác để tiêu hủy.

Thông tư 13 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2014, và thay thế Thông tư số 117/2011/TT-BTC ngày 15/8/2011 của Bộ Tài chính.

Thông tư mới quy định về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công, quá cảnh hàng hóa với nước ngoài

Ngày 27/1/2014, Bộ Công Thương ban hành Thông tư số 04/2014/TT-BCT (“Thông tư 04”) quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 187/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài. Một số điểm đáng chú ý tại Thông tư 04 bao gồm:

- Thông tư đã bổ sung hướng dẫn về quy trình thủ tục trong trường hợp nhập khẩu hàng hóa thuộc “Danh mục hàng hóa cấm nhập khẩu” để sử dụng với mục đích nghiên cứu khoa học, viện trợ nhân đạo;
- Lần đầu tiên Thông tư ban hành “Danh mục các mặt hàng có ảnh hưởng đến an ninh, quốc phòng” tại Phụ lục II và thủ tục nhập khẩu tương ứng;
- Thông tư đưa ra hướng dẫn việc các loại giấy phép xuất khẩu, giấy phép nhập khẩu hàng hóa được cấp trước khi Nghị định số 187/2013/NĐ-CP và Thông tư này có hiệu lực, sẽ được tiếp tục thực hiện theo thời hạn hiệu lực ghi trong giấy phép hoặc gia hạn

giấy phép đó của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư 04 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/2/2014 và thay thế Thông tư số 04/2006/TT-BCT của Bộ Thương mại.

Quy định mới về hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu hàng hóa

Ngày 27/1/2014, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 05/2014/TT-BCT (“Thông tư 05”) hướng dẫn về hoạt động tạm nhập, tái xuất; tạm xuất, tái nhập; chuyển khẩu hàng hóa. Theo đó:

- Về danh mục, Thông tư 05 cập nhật các Danh mục hàng hóa cấm, tạm ngừng kinh doanh tạm nhập tái xuất và hàng hóa kinh doanh tạm nhập tái xuất có điều kiện.



- Về nguyên tắc quản lý, hàng hóa và hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất sẽ được thực hiện thông qua các cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính theo quy định. Vận đơn cho hoạt động này phải là vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng. Trên vận đơn phải ghi số Mã số tạm nhập, tái xuất của doanh nghiệp. Đối với hàng đã qua sử dụng thuộc Phụ lục V, trên vận đơn phải ghi số Giấy phép tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp. Hàng hóa tạm nhập, tái xuất chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan Hải quan từ cửa khẩu tạm nhập cho tới khi hàng hóa thực tái xuất ra nước ngoài.

Thông tư số 05 có hiệu lực từ ngày 20/2/2014 và thay thế Thông tư số 05/2013/TT-BTC của Bộ Công Thương.

Thông tư mới hướng dẫn về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 20/1/2014 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 03/2014/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 102/2013/NĐ-CP ngày 5/9/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lao động về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Theo đó, khi có nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, doanh nghiệp phải gửi văn bản giải trình tới Sở Lao động Thương binh và Xã hội trước thời điểm dự kiến tuyển lao động nước ngoài 30 ngày. Thời hạn để Sở Lao động Thương binh và Xã hội xem

xét hồ sơ và chấp thuận hay không đề nghị của doanh nghiệp tối đa là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản giải trình của doanh nghiệp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2014 và thay thế Thông tư số 31/2011/TT-BLĐTBXH Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”)

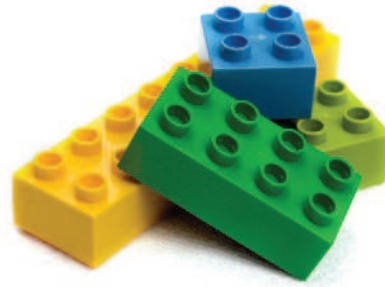
Hướng dẫn chính sách thuế đối với nguyên phụ liệu nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu

Ngày 18/2/2014, Bộ Tài chính ban hành Công văn số 2049/BTC-CST hướng dẫn chính sách thuế đối với tiền thuế bị ấn định và tiền phạt do cơ quan Hải quan xác định như sau:

- Về thuế nhập khẩu: trường hợp doanh nghiệp bị ấn định thuế nhập khẩu theo quy định tại Thông tư số 194/2010/TT-BTC, thì số thuế ấn định được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.
- Về thuế giá trị gia tăng: Số thuế GTGT doanh nghiệp đã nộp được kê khai, khấu trừ nếu đáp ứng quy định về khấu trừ thuế GTGT tại điểm 1.3 Mục III Phần B Thông tư số 129/2008/TT-BTC và tại Điều 15 Thông tư số

06/2012/TT-BTC.

- Số tiền phạt vi phạm hành chính không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



Hướng dẫn về trích lập dự phòng đầu tư tài chính khi thành lập công ty con

Theo hướng dẫn tại Công văn số 238/TCT-CS ngày 17/1/2014 hướng dẫn về việc trích lập dự phòng, trường hợp công ty đầu tư vốn để thành lập công ty con được coi là thực hiện đầu tư tài chính dài hạn, theo đó, công ty mẹ được phép trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn cho khoản đầu tư này theo hướng dẫn tại Điều 5 Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 7/12/2009 của Bộ Tài chính.

Thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”)

Thuế TNCN đối với trợ cấp chuyển vùng một lần khi về Việt Nam của người Việt Nam định cư dài hạn tại nước ngoài

Ngày 13/1/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 512/BTC-TCT về thuế thu nhập cá nhân đối với trợ cấp chuyển vùng của người Việt Nam định cư dài hạn tại nước ngoài khi về Việt Nam làm việc. Theo đó, công dân Việt Nam đã trở thành đối tượng cư trú dài hạn của nước khác, khi chuyển công tác về Việt Nam được hưởng khoản trợ cấp chuyển vùng một lần như

những người nước ngoài vào Việt Nam làm việc thì không tính khoản trợ cấp chuyển vùng một lần vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công.

Mức đóng BHXH tăng từ 24% lên 26% từ ngày 1/1/2014

Ngày 13/1/2014, Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Công văn số 126/BHXH-BT hướng dẫn về mức đóng BHXH mới trong năm 2014, căn cứ vào lộ trình tăng mức đóng BHXH quy định tại Khoản 1 Điều 91, Điểm c Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 92 và Khoản 1 Điều 100 Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH). Theo đó, từ ngày 1/1/2014 mức đóng BHXH đã tăng thêm 2%.

Thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”)

Không sử dụng hóa đơn vẫn phải nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan Thuế

Theo hướng dẫn tại Công văn số 237/TCT-CS ngày 17/1/2014 của Tổng cục Thuế về báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn, trường hợp dù phát sinh việc sử dụng hóa đơn hay không, doanh nghiệp vẫn phải nộp báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn cho cơ quan Thuế trực tiếp quản lý.

Hành vi không nộp báo cáo hóa đơn đã sử dụng sẽ bị phạt từ 2 đến 10 triệu đồng.

Một số sai sót nhỏ của hóa đơn được chấp nhận

Ngày 11/2/2014, Bộ Tài chính ban hành văn số 1781/BTC-TCT hướng dẫn về các trường hợp sai sót của Hóa đơn sau đây vẫn được khấu trừ thuế nếu các hóa đơn này phù hợp với sổ kế toán, phản ánh đúng bản chất kinh tế phát sinh, có chứng từ thanh toán qua ngân hàng:

- Hàng hóa xuất nhập khẩu tại chỗ vẫn sử dụng hóa đơn GTGT;
- Hóa đơn viết tắt tên, địa chỉ người mua nhưng vẫn đúng mã số thuế;
- Viết hóa đơn nhưng chưa gạch chéo đúng quy định phần trống.

Hướng dẫn kê khai khấu trừ chứng từ nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh

Theo Công văn số 7335/BTC-CST (“Công văn 7335”) ngày 1/6/2012 của Bộ Tài chính, trường hợp doanh nghiệp thực hiện nộp thuế GTGT đối với hoạt động xây dựng, lắp đặt vãng lai ngoại tỉnh; thì số thuế GTGT đã nộp được trừ vào số thuế GTGT phải nộp theo tờ khai thuế GTGT tại trụ sở chính. Chứng từ nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh không bị khống chế về thời hạn kê khai như đối với hóa đơn, chứng từ nộp thuế GTGT đầu vào quy định tại Thông tư 32/2007/TT-BTC và Thông tư số

129/2008/TT-BTC.

Theo sau hướng dẫn trên, ngày 24/1/2014 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 329/TCT-KK hướng dẫn chi tiết hơn về thời điểm kê khai khấu trừ chứng từ nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh tại Công văn 7335 như sau:

- Doanh nghiệp có chứng từ nộp thuế GTGT vãng lai ngoại tỉnh nếu đã phát sinh trước thời điểm ban hành Công văn số 7335/BTC-CST ngày 1/6/2012 thì không được kê khai khấu trừ mà được hạch toán vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp
- Các chứng từ nộp thuế GTGT vãng lai phát sinh từ ngày 1/6/2012 trở đi sẽ thực hiện theo nội dung hướng dẫn tại Công văn số 7335/BTC-CST ngày 01/6/2012 của Bộ Tài chính, và không bị khống chế về thời hạn kê khai khấu trừ.

Cho phép khấu trừ thuế GTGT của hóa đơn lãi tiền vay

Ngày 22/1/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 279/TCT-CS giải đáp về thuế GTGT đối với khoản lãi vay của các tổ chức, cá nhân không phải tổ chức tín dụng. Theo đó, trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là tổ chức tín dụng, nhà thầu nước ngoài có phát sinh khoản thu từ lãi tiền cho vay trước ngày 1/1/2009 tại Việt Nam thì:

- Khoản lãi tiền vay này không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT.

- Trước ngày 1/3/2012, nếu các đối tượng trên có phát sinh khoản thu từ lãi cho vay đã lập hóa đơn và đã kê khai, tính thuế GTGT với mức thuế suất thuế GTGT 10% đối với khoản thu này và các bên cam kết không thực hiện điều chỉnh và nếu các đơn vị đi vay vốn sử dụng vốn vay để phục vụ hoạt động kinh doanh chịu thuế GTGT thì được khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định.

Xử lý hoàn thuế các hóa đơn đầu vào của doanh nghiệp trung gian

Ngày 10/2/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1752/BTC-TCT về việc khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với những doanh nghiệp có mua hàng hóa, sử dụng hóa đơn đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp và doanh nghiệp trung gian ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp nhưng chưa có kết luận chính thức của cơ quan Thuế hoặc các cơ quan chức năng, theo đó:

- Nếu các doanh nghiệp có sử dụng hóa đơn đầu vào trực tiếp của doanh nghiệp đã ngừng kinh doanh, bỏ trốn khỏi địa điểm kinh doanh có dấu hiệu mua bán hóa đơn bất hợp pháp thì **chỉ thực hiện tạm dừng đối với số hàng hóa của hóa đơn có dấu hiệu vi phạm**; số hàng hóa không thuộc diện có dấu hiệu vi phạm được thực hiện khấu trừ, hoàn thuế đầy đủ, kịp thời theo quy định.

- Trường hợp doanh nghiệp đã được hoàn thuế thì cơ quan Thuế thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp biết để kê khai điều chỉnh thuế GTGT.
- Nếu doanh nghiệp khẳng định việc mua bán hàng hóa và hóa đơn GTGT đầu vào sử dụng kê khai khấu trừ là đúng quy định pháp luật thì doanh nghiệp phải cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ kê khai, hoàn thuế GTGT của mình. Tuy nhiên, cơ quan Thuế sẽ phải thực hiện thanh tra tại doanh nghiệp để có kết luận và xử lý vi phạm nếu có.

Thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”)

Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với dịch vụ bảo hành đi kèm hàng hóa

Ngày 21/1/2014, Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 261/TCT-CC hướng dẫn thu thuế nhà thầu nước ngoài. Theo đó, trường hợp nhà thầu có thu nhập từ việc cung cấp hàng hóa, trong đó có kèm theo dịch vụ bảo hành, thì bên Việt Nam có



trách nhiệm khấu trừ và nộp thay cho các Nhà thầu này số thuế GTGT, thuế TNDN phát sinh từ việc cung cấp dịch vụ bảo hành hàng hóa theo đúng quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 và Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/4/2012 của Bộ Tài chính.

Nhà thầu nước ngoài không tuân thủ quy định về kế toán sẽ không được hoàn thuế GTGT

Nhằm giải đáp thắc mắc của doanh nghiệp về việc hoàn thuế GTGT cho Nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam, ngày 8/1/2014, Tổng cục Thuế đã ban hành Công văn số 81/TCT-CS hướng dẫn về chính sách hoàn thuế đối với nhà thầu nước ngoài, theo đó, trường hợp Nhà thầu nước ngoài không tuân thủ thực hiện theo quy định về kế toán tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính hướng sẽ không được xem xét hoàn thuế GTGT theo quy định.

Thuế Xuất nhập khẩu (“XNK”)

Hướng dẫn về Đơn đặt hàng (Purchase Order) thay thế Hợp đồng thương mại khi làm thủ tục hải quan.

Theo Công văn số 1193/TCHQ-GSQL ngày 8/2/2014 của Tổng cục Hải quan, trường hợp doanh nghiệp nộp Purchase Order (PO) cho cơ quan Hải quan thể hiện được các điều khoản cơ bản của một bản hợp

đồng mua bán hàng hóa (tên của bên bán, bên mua; tên hàng; số lượng; đơn giá; thời gian; điều kiện giao hàng được quy định theo Incoterms; điều kiện thanh toán...), đủ làm cơ sở cho cơ quan Hải quan xác định được chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu, chính sách thuế của hàng hóa; thì cơ quan Hải quan chấp nhận như một chứng từ tương đương hợp đồng thương mại để làm thủ tục hải quan.

Hướng dẫn thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định.

Ngày 12/2/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 167/GSQL-GQ2 hướng dẫn thủ tục nhập khẩu máy móc, thiết bị tạo tài sản cố định. Theo đó, đối với hàng hóa nhập khẩu tạo tài sản cố định phục vụ sản xuất của dự án đầu tư không được miễn thuế, thủ tục hải quan được thực hiện như hàng hóa nhập khẩu thương mại. Cụ thể, hồ sơ hải quan phải có Giấy phép đầu tư và tờ khai được mở theo loại hình Nhập kinh doanh chuyển mục đích (NDT08) tại Chi cục Hải quan nơi có hàng nhập khẩu hoặc nơi xây dựng dự án đầu tư.

Hướng dẫn đối với việc tái nhập hàng hóa bị trả lại có hồ sơ không đầy đủ; và thời hạn nộp thuế đối với số tiền thuế ấn định.

Ngày 25/1/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1029/TCHQ-TXNK (“Công văn 1029”) trả lời một số vướng mắc liên quan tới Thông

tư 128/2013/TT-BTC, bao gồm một số vấn đề liên quan tới thời hạn nộp tiền thuế ấn định, thủ tục nhập khẩu hàng bị trả lại, hồ sơ hoàn thuế nguyên liệu nhập khẩu sản xuất xuất khẩu (“SXXK”).... Một số hướng dẫn đáng chú ý tại Công văn 1029 bao gồm:

- Về thủ tục nhập khẩu hàng trả lại: Tại thời điểm làm thủ tục tái nhập hàng hóa, khi người khai hải quan không xuất trình đủ hồ sơ hoặc không được cơ quan Hải quan xác định là hàng hóa đã xuất khẩu trước đây, thì người khai phải kê khai, nộp đủ các loại thuế theo quy định. Sau khi thông quan, nếu người khai hải quan bổ sung đầy đủ hồ sơ thì cơ quan Hải quan sẽ xét hoàn lại số thuế đã nộp.
- Về tờ khai hải quan trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế hàng SXXK: Đối với hồ sơ hoàn thuế loại hình SXXK, nếu tờ khai nhập khẩu là tờ khai điện tử thì doanh nghiệp không phải nộp tờ khai này trong hồ sơ đề nghị hoàn thuế. Tuy nhiên, để đảm bảo quản lý công tác hoàn thuế, sau khi ra Quyết định hoàn, không thu thuế; cơ quan Hải quan thực hiện ghi và đóng dấu hoàn, không thu thuế trên tờ khai hải quan do cơ quan Hải quan in từ hệ thống hải quan điện tử để lưu hồ sơ, theo dõi việc hoàn thuế đối với tờ khai điện tử trên hệ thống KT559.

Hướng dẫn việc nộp tiền chậm nộp thuế khi chờ kết quả phân tích, phân loại.



Ngày 25/1/2014, Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 1012/TCHQ-TXNK hướng dẫn việc nộp tiền chậm nộp thuế trong trường hợp chờ kết quả phân tích phân loại. Theo đó, căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 10 Thông tư số 194/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính và Khoản 1 Điều 28 Thông tư 128/2013/TT-BTC ngày 10/9/2013 của Bộ Tài chính; thì đối với trường hợp hàng hóa phải phân tích phân loại, trong thời gian chờ kết quả phân tích phân loại doanh nghiệp sẽ thực hiện nộp thuế theo khai báo. Khi có kết quả phân tích phân loại, nếu phát sinh số tiền chênh lệch tăng thì doanh nghiệp phải nộp đủ tiền thuế và tiền chậm nộp thuế.

Hướng dẫn nộp hồ sơ xin giảm trừ khi hàng nhập khẩu có giảm giá

Căn cứ điểm 2.2.4 khoản 2 Điều 14 Thông tư số 205/2010/TT-BTC ngày 15/12/2010 của Bộ Tài chính, đối với trường hợp lô hàng nhập khẩu có yếu tố giảm giá thì thủ tục thực hiện như sau:

- Đối với người khai hải quan: Nộp hồ sơ đề nghị được trừ khoản giảm giá sau khi hoàn thành việc nhập khẩu và thanh toán cho toàn bộ lô hàng.

- Đối với cơ quan Hải quan: Trường hợp khoản giảm giá trên 5% tổng trị giá lô hàng thì Cục Hải quan tỉnh, thành phố đề xuất, báo cáo và gửi toàn bộ hồ sơ về Tổng cục Hải quan xin ý kiến chỉ đạo trước khi quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh khoản giảm giá.

Trên đây là nội dung Công văn số 417/TCHQ-TXNK ngày 14/1/2014 của Tổng cục Hải quan hướng dẫn về giảm giá hàng nhập khẩu.

Hướng dẫn về việc trừ lùi các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị nguyên chiếc

Bộ Tài chính đã có hướng dẫn về việc theo dõi trừ lùi hàng hóa là thiết bị nguyên chiếc ở dạng tháo rời, đăng ký làm thủ tục nhập khẩu nhiều lần và không thuộc diện phải có văn bản cho phép các Bộ, ngành. Theo đó:

- Bên cạnh việc tiến hành các thủ tục hải quan theo quy định, trước khi nhập khẩu lô hàng đầu tiên thuộc danh mục, người khai hải quan thực hiện đăng ký Danh mục các chi tiết, linh kiện rời của máy móc, thiết bị nguyên chiếc với Chi cục Hải quan nơi doanh nghiệp đóng trụ sở hoặc tại nơi thuận tiện nhất trong trường hợp không có Chi cục Hải quan tại nơi có trụ sở. Trường hợp Danh mục đã đăng ký nhưng người khai hải quan cần thay đổi, bổ sung thì người khai hải quan được sửa đổi với điều kiện phải có giấy tờ, tài liệu nộp cho cơ quan Hải quan trước thời điểm

nhập khẩu hàng hóa để chứng minh việc bổ sung, điều chỉnh là phù hợp.

- Chi cục Hải quan sẽ kiểm tra, lập phiếu theo dõi trừ lùi để theo dõi việc thực tế nhập khẩu của doanh nghiệp. Trong trường hợp cần thay đổi, bổ sung Danh mục và Phiếu theo dõi trừ lùi, Chi cục Hải quan sẽ tiến hành kiểm tra, lập phiếu đối với Danh mục hàng hóa nhập khẩu cần thay đổi, bổ sung. Sau khi nhận được bản chính phiếu theo dõi trừ lùi do Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục cuối cùng gửi đến, Chi cục Hải quan nơi đăng ký Danh mục và cấp phiếu theo dõi trừ lùi tập hợp toàn bộ hồ sơ đăng ký danh mục chuyển cho Chi cục kiểm tra sau thông quan để làm cơ sở kiểm tra sau thông quan.

Trên đây là nội dung Công văn số 1280/BTC-TCHQ ngày 24/1/2014 của Bộ Tài chính gửi Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Vật liệu xây dựng nhập khẩu trực tiếp vào khu chế xuất được miễn thuế

Ngày 8/2/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1697/BTC-TCHQ hướng dẫn về chính sách thuế và thủ tục hải quan đối với vật liệu xây dựng nhập khẩu trực tiếp vào khu chế xuất. Theo đó, trường hợp các nhà thầu chính, nhà thầu phụ đứng tên trên tờ khai nhập khẩu hàng hóa để xây dựng nhà xưởng, văn phòng làm việc cho doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) thì hàng hóa này cũng thuộc đối tượng không chịu thuế NK

và thuế GTGT, với điều kiện hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài phải được vận chuyển thẳng đến xây dựng nhà máy cho DNCX, không được nhập khẩu vào nội địa. Các nhà thầu phụ không phải làm thủ tục hải quan tái xuất vào DNCX.

Quản lý Thuế

Xử phạt hành chính khi nộp báo cáo tài chính không đính kèm báo cáo kiểm toán

Ngày 24/1/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Công văn số 1339/BTC-CDKT (“Công văn 1339”) gửi cơ quan Cấp phép đầu tư, cơ quan Thuế và Thống kê về việc tiếp nhận báo cáo tài chính của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng bắt buộc kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán, kiểm toán, theo đó:

- Các công ty vi phạm sẽ bị xử phạt theo Nghị định số 105/2013/NĐ-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ cụ thể như sau: *"Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi nộp báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đính kèm báo cáo kiểm toán đối với các trường hợp mà pháp luật quy định phải kiểm toán"*.

- Bộ Tài chính yêu cầu các cơ quan quản lý không chấp nhận báo cáo tài chính mà không có báo cáo kiểm toán đính kèm của các đối tượng bắt buộc phải kiểm toán báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật kế toán, kiểm toán; đồng thời yêu cầu các doanh nghiệp, tổ chức thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và thông báo ngay cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Bộ Tài chính (Vụ Chế độ kế toán và kiểm toán) để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động kế toán, kiểm toán độc lập và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chi tiết các nội dung Công văn 1339 nêu trên đã được chúng tôi cập nhật trong Bản tin nhanh về Thuế ngày 21/2/2014.



Liên hệ

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách
dịch vụ Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
tmcclelland@deloitte.com

Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
tbui@deloitte.com

Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 4 6268 3568
mbui@deloitte.com

Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc
Tư vấn Thuế
Tel: +84 8 3910 0751
hoangphan@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750

Website: www.deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com

Giới thiệu về Deloitte

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên – mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

Deloitte cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế, tư vấn và giải pháp tài chính doanh nghiệp cho các khách hàng tư nhân hoặc các công ty công hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Với mạng lưới các hãng thành viên kết nối toàn cầu tại hơn 150 quốc gia, Deloitte mang đến năng lực đẳng cấp toàn cầu và am hiểu sâu sắc thị trường bản địa, góp phần vào sự thành công của khách hàng có hoạt động kinh doanh tại bất kỳ khu vực nào trên thế giới. Deloitte có khoảng 200.000 chuyên gia tư vấn cam kết cung cấp các giải pháp tối ưu đến khách hàng.

Giới thiệu về Deloitte Đông Nam Á

Deloitte Đông Nam Á là một hãng thành viên của Deloitte hoạt động tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam được thành lập để cung cấp những dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu cụ thể của các công ty, tập đoàn lớn có tốc độ phát triển nhanh trong khu vực.

Với hơn 250 Partners và 6.000 nhân viên chuyên nghiệp làm việc tại 23 văn phòng, các chuyên gia của Deloitte Đông Nam Á kết hợp kỹ thuật chuyên môn sâu rộng cùng sự am hiểu về nhiều lĩnh vực để cung cấp các dịch vụ chất lượng cao và nhất quán trong toàn khu vực.

Tất cả các dịch vụ chuyên nghiệp được cung cấp thông qua mạng lưới các văn phòng, chi nhánh của hãng Deloitte Đông Nam Á hoạt động một cách độc lập về mặt pháp lý.

Giới thiệu về Deloitte Việt Nam

Deloitte Việt Nam là Công ty Tư vấn và Kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam được thành lập cách đây hơn 20 năm và là một phần của mạng lưới Deloitte toàn cầu, một trong những hãng cung cấp dịch vụ chuyên ngành lớn nhất trên thế giới. Với hơn 700 nhân viên làm việc tại văn phòng Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh được tiếp cận với toàn bộ thế mạnh của Deloitte Đông Nam Á với các hãng thành viên tại Brunei, Guam, Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan, thông qua mạng lưới rộng lớn này, Deloitte Việt Nam cung cấp các dịch vụ giá trị gia tăng tới khách hàng bao gồm Dịch vụ tư vấn Thuế, Tư vấn Tài chính, Tư vấn Quản trị Rủi ro Doanh nghiệp, Tư vấn Quản trị Kinh doanh và các vấn đề quốc gia, Kiểm toán, và các Dịch vụ Đào tạo chuyên ngành.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung, và không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Mạng lưới các công ty Deloitte”) được xem là, trong phạm vi của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những tư vấn về chuyên môn. Trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh cá nhân, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.